

TRƯỜNG TH BÙI THỊ XUÂN
Họ Và Tên:.....
Lớp: ...

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2022 – 2023
Môn: TOÁN
Thời gian : 40 phút
(không kể thời gian phát đề)

<u>Điểm</u>	Nhận xét của giáo viên
	
	
	

Câu 1:

0	1	2		4	5	6	7	8	9	10
---	---	---	--	---	---	---	---	---	---	----

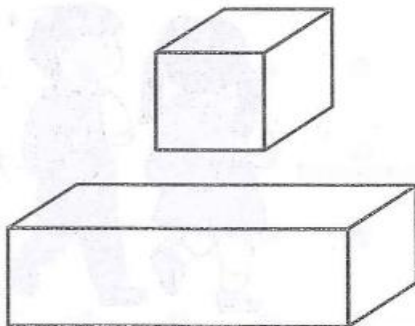
Số cần điền vào ô trống là:

A. 3

B. 4

C. 2

Câu 2: Nối hình vẽ với tên của hình



Khối hộp chữ nhật

Khối lập phương

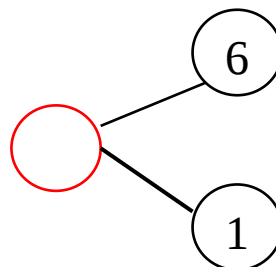
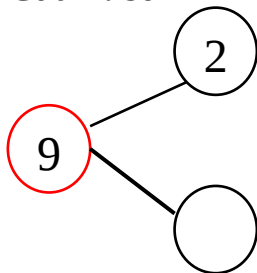
Câu 3: Kết quả của phép tính: $4 + 1 = \dots$

A. 3

B. 4

C. 5

Câu 4: số



2 8

b) Cóhình tam giác.



b) **1: một** **bốn:** **tám:**

C. 6

[illegible]

```

graph TD
    9[9] --- 6[6]
    9 --- 3[3]

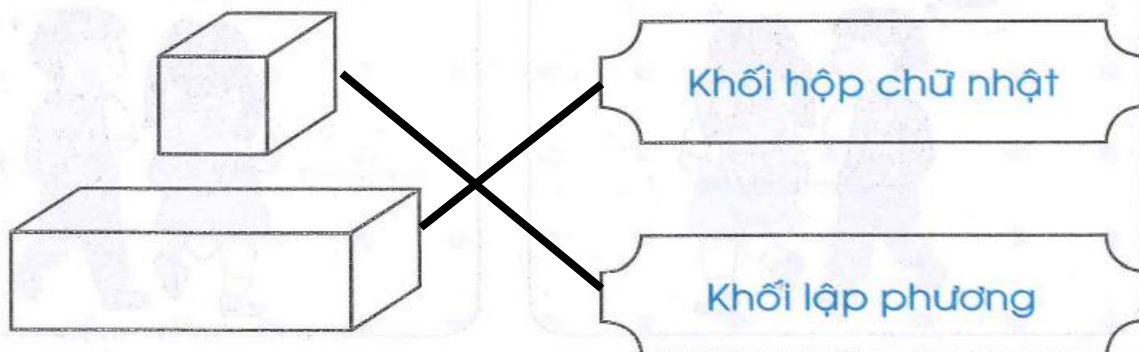
```

[illegible]

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA MÔN TOÁN
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2022 -2023

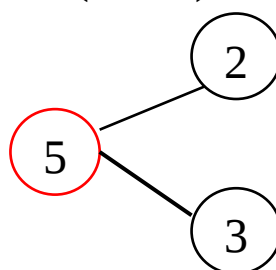
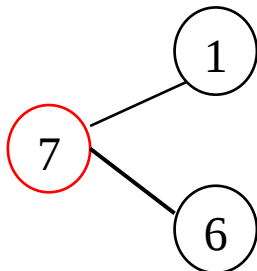
Câu 1: Khoanh vào câu b. (1 điểm)

Câu 2: Nối đúng mỗi hình được 0,5 điểm. (1 điểm)



Câu 3: Khoanh vào câu a (1 điểm)

Câu 4: Điền đúng mỗi số được 0,5 điểm. (1 điểm)



Câu 5: $8 > 5$ $4 < 7$ **(1 điểm)**

Câu 6: Xem hình bên cho biết: (1 điểm)

a) Có 3 hình vuông. **(0,5 điểm)**

b) Có 4 hình tam giác. **(0,5 điểm)**



Câu 7: Viết đúng mỗi số được 0,25 điểm. (1 điểm)

b) ba: 3 năm: 5 không: 0

b) 1: một 4: bốn 8: tám

Câu 8: Khoanh vào câu b. (1 điểm)

Câu 9: Thứ tự từ bé đến lớn là 2, 5, 8, 10: (1 điểm)

Câu 10: Nối và viết 4 phép tính : (1 điểm)

$$6 + 4 = 10$$

$$4 + 6 = 10$$

$$10 - 4 = 6$$

$$10 - 6 = 4$$

MA TRẬN KIỂM TRA MÔN TOÁN HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2022 -2023

Mạch kiến thức	Số câu	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1.Số học - Các số trong phạm vi 10. - Cộng, trừ, so sánh các số trong phạm vi 10.	Số câu	2	2	1	1		2	3	5
	Câu số	1,3	4,5	7	8		9,10		
	<i>Số điểm</i>	2	2	1	1		2	3	5
2.Hình học Nhận dạng hình	Số câu		1		1				2
	Câu số		2		6				
	<i>Số điểm</i>		1		1				2
Cộng	Số câu	2	3	1	2		2	3	7
	<i>Số điểm</i>	2	3	1	2		2	3	7